

Số: 125/2018/QĐDS-ST

Ngày: 23/3/2018

V/v: Tuyên bố văn bản công
chứng vô hiệu”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Nguyên- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 63/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 về “ Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp số: 63/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Từ Sai K., sinh năm 1945

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Từ Ngủ Đ., sinh năm: 1957

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Từ A H., sinh năm 1959

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ Tú B., sinh năm 1976

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ Tú D., sinh năm 1992

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trẻ Từ Như V., sinh năm 2004 có bà Phạm Thị Út G., sinh năm 1981 là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: đường Đ, phường A, Quận Z, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người yêu cầu có bà Phạm Thị Xuân T., sinh năm 1988 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/9/2017 và ngày 03/01/2018), (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H.

Địa chỉ: đường G., Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có bà Đoàn Phương K., sinh năm 1991 đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2018), (có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu tuyên bố văn bản thỏa thuận chia di sản số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

- Bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. đại diện theo pháp luật có đơn yêu cầu tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu.

Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm m khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phạm Thị Xuân T. đại diện theo ủy quyền của những người yêu cầu và bà Đoàn Phương K. đại diện theo ủy quyền của Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp đề ngày 15/3/2018. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

- Về các yêu cầu của các đương sự:

Những người yêu cầu bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. đại diện theo pháp luật trình bày tại đơn yêu cầu đề ngày 04/01/2018 và tại bản khai ngày 23/01/2018: Căn nhà số đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Từ Ích M., sinh năm 1917, chết năm 1994 và bà Lý Tài M., sinh năm 1925, chết năm 1986. Ông M. và bà M. có 05 người con: Từ Khải Đ., sinh năm 1945, chết năm 2016; Từ Sai K., sinh năm 1954; Từ Ngũ Đ., sinh năm 1957; Từ A H., sinh năm 1959; Từ Cẩm L., sinh năm 1961, đã chết ngày 01/01/1995 theo Quyết định số 84/2017/QĐST-VDS ngày 17/4/2017.

Ngày 06/6/2016 ông Từ Khải Đ., bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H. đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. số công chứng 04949 theo lời khai và cam kết của các đương sự ông Từ Ích M. và bà Lý Tài M. trước khi chết không có lập di chúc và có để lại tài sản nhà ở và đất ở tại số 183/3 đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, ông M. và bà M. chỉ có 04 người con là ông Từ Khải Đ., bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H.. Sau đó các đương sự đã nộp đơn đề nghị cập nhật khai nhận di sản thừa kế căn nhà số 183/3 đường Đ, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 6. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, ngoài 04 người con có tên nêu trên thì ông Từ Ích M. và bà Lý Tài M. còn có thêm người con tên Từ Cẩm L.. Qua nội dung trên, xét thấy Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản số công chứng: 04949 ngày 06/6/2016 lập tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. thể hiện chưa đầy đủ, chính xác những người được hưởng di sản thừa kế tại căn nhà trên, thể hiện tại văn bản số 1069/VPĐK-CNQ6 ngày 11/8/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 6.

Sau khi nhận được văn bản trên ông Từ Khải Đ., bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H. đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Từ Cẩm L. chết. Ngày 17/4/2017 Tòa án nhân dân Quận 6 đã ban hành Quyết định số 84/2017/QĐST-VDS, xác định bà Từ Cẩm L. đã chết, ngày chết là ngày 01/01/1995, giấy khai tử số 43 ngày 17/5/2017 do UBND Phường 14, Quận 6 cấp.

Ông Từ Khải Đ. chết ngày 19/12/2016 có 03 người con: Từ Tu K., sinh năm 1974, chết ngày 26/4/2010 có vợ là bà Phạm Thị Út G., sinh năm 1981 và 01 con tên Từ Như V., sinh năm 2004; Từ Tú B., sinh năm 1976, Từ Tú D., sinh năm 1992.

Lý do bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu do văn bản thỏa thuận trên các đương sự đã khai bỏ sót người thừa kế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. có bà Đoàn Phương K. đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản khai ngày 07/3/2018 và ngày 15/3/2018: thống nhất với lời trình bày của bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu. Do văn bản thỏa thuận trên các đương sự gồm ông Từ Khải Đ., bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H. đã khai bỏ sót người thừa kế là bà Từ Cẩm L., đây là lỗi do các đương sự khai đã bỏ sót người được hưởng di sản thừa kế khi làm thủ tục thỏa thuận phân chia di sản.

* Căn cứ vào văn bản số 1069/VPĐK-CNQ6 ngày 11/8/2016 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 6 và Quyết định số 84/2017/QĐST-VDS ngày 17/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 đã thể hiện ngày 06/6/2016 ông Từ Khải Đông, bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H. đã khai bỏ sót người thừa kế là bà Từ Cẩm L. trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H.

Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu.

Về lệ phí việc dân sự: là 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) do bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. đại diện theo pháp luật, nộp theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 6 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm m khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 Bộ Luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26

Luật T. hành án dân sự:

1/ Chấp nhận yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. đại diện theo pháp luật.

Tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản công chứng số 04949 lập ngày 06/6/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nguyệt H. vô hiệu.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Từ Sai K., ông Từ Ngũ Đ., ông Từ A H., bà Từ Tú B., bà Từ Tú D., Trẻ Từ Như V. có bà Phạm Thị Út G. đại diện theo pháp luật phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí mà đương sự đã nộp theo biên lai thu số 0028661 ngày 16/01/2018 của Chi cục T. hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết tại địa phương.

- Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được T. hành theo quy định tại Điều 2 Luật T. hành án dân sự thì người được T. hành án dân sự, người phải T. hành án dân sự có quyền thỏa thuận T. hành án, quyền yêu cầu T. hành án, tự nguyện T. hành án hoặc bị cưỡng chế T. hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật T. hành án dân sự; thời hiệu T. hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật T. hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q6;
- Chi cục THADS Q6;
- Các đương sự;
- UBND Phường A, Quận Z;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THẨM PHÁN**

Nguyễn Thị Kim Thu